

Số: 812/XLDK-TCKT
V/v: Công bố giải trình BCTC hợp nhất
Năm 2021 sau kiểm toán

Hà Nội, ngày 4 tháng 3 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PetroCons) xin được giải trình về kết quả và sự biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất cụ thể như sau:

1. Về sự biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất Năm 2021 trước kiểm toán và sau kiểm toán:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 sau kiểm toán là: 43,155 tỷ đồng.
 - Lợi nhuận sau thuế năm 2021 trước kiểm toán là: 38,819 tỷ đồng.
 - Chênh lệch lợi nhuận sau kiểm toán tăng so với trước KT: 4,366 tỷ đồng.
- Nguyên nhân do:

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty được lập trên cơ sở Báo cáo tài chính của các Công ty con do đó phụ thuộc nhiều vào Báo cáo tài chính sau kiểm toán của các đơn vị. Sau khi thực hiện kiểm toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các Công ty con có nhiều thay đổi, vì vậy trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán của Tổng công ty đã đánh giá lại một số khoản trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi, lợi nhuận chưa thực hiện, các khoản đầu tư tài chính của một số đơn vị thành viên Tổng công ty theo chuẩn mực kế toán và Chế độ tài chính hiện hành.

2. Về sự biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán năm 2021 so với năm 2020:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 sau kiểm toán là: 43,155 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2020 sau kiểm toán là: (167,456) tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau kiểm toán năm 2021 tăng so với năm 2020: 210,611 tỷ đồng.

Nguyên nhân do:

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty được lập trên cơ sở hợp cộng Báo cáo tài chính của các Công ty con và loại trừ một số yếu tố nội bộ. Năm 2021 lợi nhuận sau thuế tăng so với 2020 do trong năm Tổng công ty thực hiện tái cấu trúc thành công. Bên cạnh đó, Tổng công ty và các đơn vị thành viên trong năm 2021 đã nỗ lực thu hồi công nợ, tiết kiệm các khoản mục chi phí đặc biệt là chi phí quản lý nên năm 2021 lãi so với 2020.

3. Ý kiến từ chối trên báo cáo kiểm toán:

Ý kiến 1: Như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31/12/2021, lỗ lũy kế của Tổng Công ty là khoảng 3.881,6 tỷ VND (tại ngày 31/12/2020: khoảng 3.957,6 tỷ VND), nợ phải trả ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn khoảng 503 tỷ VND (tại ngày 31/12/2020: khoảng 433,3 tỷ VND). Tổng Công ty đang thiếu hụt vốn lưu động để thanh toán các khoản nợ đến hạn. Các khoản nợ quá hạn thanh toán tại ngày 31/12/2021 chủ yếu bao gồm số dư gốc vay khoảng 623,4 tỷ VND (tại ngày 31/12/2020: khoảng 735,8 tỷ VND). Các yếu tố này dẫn tới nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động của Tổng Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty phụ thuộc vào kế hoạch thu hồi các khoản công nợ, tái cơ cấu các khoản đầu tư, hoàn thành và quyết toán các công trình dở dang để thu hồi tiền, các hỗ trợ tài chính từ các cổ đông và các chủ nợ. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về các kế hoạch hoạt động này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được lập với giả định Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không. Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp về khả năng trả nợ của Tổng Công ty cho các khoản nợ đến hạn và đã quá hạn. Do đó, không thể xác định liệu báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được lập với giả định Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không.

Ý kiến 2: Trong tháng 5 năm 2021, Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền kiểm soát tại công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (“Petroland”) thông qua quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Petroland, và trong tháng 12/2021 Tổng Công ty đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Petroland. Các xử lý kế toán tại thời điểm chuyển Petroland thành công ty liên kết cũng như chuyển nhượng khoản đầu tư tại Petroland được xác định trên cơ sở số liệu Báo cáo tài chính tại ngày 31/3/2021 và Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2021 chưa được kiểm toán. Các Báo cáo tài chính này cũng chưa xử lý các vấn đề kiểm toán viên ngoại trừ trên Báo cáo tài chính của Petroland cho năm tài chính 2019 và 2020. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về các số liệu báo cáo tài chính của Petroland tại các thời điểm nêu trên, cũng như ảnh hưởng của các vấn đề ngoại trừ năm 2019 và 2020 đến các xử lý kế toán trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Tổng Công ty. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu có liên quan hay không. Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá ảnh hưởng của vấn đề trên đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không

Ý kiến 3: Như trình bày tại Thuyết minh số 3 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, trừ Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung, Tổng Công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của các Công ty liên kết còn lại, theo đó giá trị khoản đầu tư vào các Công ty liên kết này đang được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu dựa trên số liệu Báo cáo tài chính tự lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 hoặc Báo cáo tài chính gần nhất mà Tổng Công ty thu thập được. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về các số liệu báo cáo tài chính của các Công ty này. Do

đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu có liên quan hay không. Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá ảnh hưởng của vấn đề trên đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 4: Như trình bày tại Thuyết minh số 8 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31/12/ 2021, Tổng Công ty có số dư khoản cho Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh vay để hỗ trợ vốn sản xuất kinh doanh của Khách sạn Lam Kinh với số tiền là 200 tỷ VND (tại ngày 31/12/2020 là 200 tỷ VND) và số dư dự phòng đã trích lập cho khoản phải thu này là khoảng 124,4 tỷ VND (tại ngày 31/12/2020: khoảng 124,4 tỷ VND). Chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng thích hợp liên quan đến giá trị có thể thu hồi của khoản phải thu về cho vay này tại ngày 31/12/2021 và ngày 31/12/2020. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không. Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá ảnh hưởng của vấn đề trên đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 5. Như trình bày tại Thuyết minh số 16 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31/12/2021 bao gồm các dự án đã tạm dừng thi công từ các năm trước là (1) Dự án Khu đô thị Đại học Dầu khí và (2) Dự án Khu công nghiệp Dầu khí Tiền Giang với tổng số tiền khoảng 5,7 tỷ VND (tại ngày 31/12/2020: 5,7 tỷ VND). Chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến khả năng mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai của các dự án này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không. Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá ảnh hưởng của vấn đề trên đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 6: Như trình bày tại Thuyết minh số 11 và Thuyết minh số 16 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31/12/2021, số dư chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 và dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1 có giá gốc lần lượt là khoảng 245,1 tỷ VND và 25,8 tỷ VND (tại ngày 31/12/2020: 245,1 tỷ VND và 25,8 tỷ VND) . Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Công ty đang làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để xem xét điều chỉnh giá trị phát sinh chưa lường hết của dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 và để nghiệm thu, quyết toán chi phí của Tổng Công ty thực hiện tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của các chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang nêu trên tại ngày 31/12/2021 và ngày 31/12/2020. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không. Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của các chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang nêu trên tại ngày 31 tháng 12 năm



2021 và 31 tháng 12 năm 2020. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 7: Như trình bày tại Thuyết minh số 19 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31/12/2021, Tổng Công ty có một số khoản góp vốn vào đơn vị khác đang được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất với tổng giá trị ghi sổ và tổng giá trị dự phòng cho các khoản đầu tư này lần lượt là 53 tỷ VND và 18,2 tỷ VND (tại ngày 31/12/2020: 49,7 tỷ VND và 18,2 tỷ VND) (dự phòng đầu tư vào các Công ty này trích lập dựa trên số liệu Báo cáo tài chính gần nhất mà Tổng Công ty thu thập được). Tổng Công ty chưa đánh giá được hết sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư nêu trên. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này cũng như không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng cần phải trích lập tại ngày 31/12/2021 và ngày 31/12/2020. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không. Ý kiến của kiểm toán viên nêu trong báo cáo là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này cũng như không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng cần phải trích lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2020. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 8: Như trình bày tại Thuyết minh số 11 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31/12/2021, số dư hàng hóa bất động sản của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình - Công ty con của Tổng Công ty bao gồm công trình Chung cư thuộc Dự án Khách sạn Dầu khí Thái Bình với giá trị ghi sổ khoảng 36,3 tỷ VND (tại ngày 31/12/2020: khoảng 36,3 tỷ VND). Tổng Công ty chưa đánh giá được sự suy giảm giá trị cũng như chưa ước tính giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho này. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nêu trên, cũng như không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng cần phải trích lập. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không. Ý kiến của kiểm toán viên là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nêu trên, cũng như không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng cần phải trích lập không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 9: Tại ngày 31/12/2021, số dư Hàng tồn kho trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty con - Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô bao gồm các công trình Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhiệt điện Sông Hậu 1, Chung cư Trần Anh - Long An và Thi công nhà đa năng Quận 1 với tổng giá trị thi công dở dang là khoảng 65,74 tỷ VND (tại ngày 31/12/2020: 64,4 tỷ VND). Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của các công trình thi công dở dang nêu trên tại ngày 31/12/2021 và ngày 31/12/2020. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không. Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện

được của các công trình thi công dở dang nêu trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2020. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 10: Như trình bày tại Thuyết minh số 20 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31/12/2021, số dư khoản đầu tư góp vốn của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (Công ty con của Tổng Công ty) vào dự án “Tổ hợp nhà ở kết hợp dịch vụ siêu thị và văn phòng làm việc tại số 28, đường Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội” (Dự án Dolphin Plaza) là khoảng 37,1 tỷ VND (tại ngày 31/12/2020: khoảng 37,1 tỷ VND). Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá liệu có cần thiết phải trích lập dự phòng cho khoản đầu tư này hay không do Dự án Dolphin Plaza chưa bán được hết các căn hộ và chưa được quyết toán để phân chia kết quả đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh đã ký kết. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không. Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá giá trị trích lập dự phòng của khoản đầu tư này hay không do Dự án Dolphin Plaza chưa bán được hết các căn hộ và chưa được quyết toán để phân chia kết quả đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh đã ký kết. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 11: Trong năm 2021, Công ty con - Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí đã thực hiện điều chỉnh giảm nợ Phải thu/Doanh thu (với số tiền khoảng 56,1 tỷ VND) và giảm Dự phòng phải thu khó đòi/Chi phí quản lý doanh nghiệp (với số tiền khoảng 61,7 tỷ VND) theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 09/6/2021 liên quan đến Ban Quản lý dự án công trình DKI . Dự án đã hoàn thành, nghiệm thu và ghi nhận doanh thu từ 2017, do đó, nếu Công ty con thực hiện hồi tố Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam thì:

- Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 khoản mục “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” sẽ tăng lên 56,1 tỷ VND, khoản mục “Chi phí quản lý doanh nghiệp” sẽ tăng lên 61,7 tỷ VND và khoản mục “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” sẽ giảm đi 5,6 tỷ VND.

- Trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2020 khoản mục “Phải thu khách hàng ngắn hạn” và khoản mục “Dự phòng phải thu khó đòi” sẽ cùng giảm đi 61,7 tỷ VND, khoản mục “Thuế và các khoản phải nộp nhà nước” sẽ giảm đi 5,6 tỷ VND, và khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước” sẽ tăng lên 5,6 tỷ VND. Đây là ý kiến trên báo cáo tài chính của Công ty con.

4. Về những vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán viên đưa ra tại BCTC hợp nhất 31/12/2021.

Kiểm toán viên đã đưa ra các điểm cần nhấn mạnh trong báo cáo kiểm toán theo chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 706, Tổng công ty nhận định rằng các điểm cần nhấn mạnh trên báo cáo này không phải là các điểm ngoại trừ hay từ chối. Các điểm cần nhấn mạnh này cũng không phải là phần hạn chế phạm vi kiểm toán, do Tổng công ty đã cung cấp đầy đủ toàn bộ các chứng từ cần thiết cho kiểm toán viên để kiểm toán viên có cơ sở đánh giá các vấn đề liên quan đến các điểm cần nhấn mạnh này. Các



điểm nhấn mạnh này đưa ra để hướng người đọc lưu ý hơn đối với các vấn đề đã được trình bày trong Báo cáo Tài chính. Đồng thời các điểm cần nhấn mạnh này không phải là các sự kiện để kiểm toán viên cho rằng báo cáo tài chính không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

5. Để khắc phục khó khăn và giảm lỗ lũy kế trong thời gian tới, Ban lãnh đạo Tổng công ty đã có định hướng và giải pháp khắc phục như sau:

Ban lãnh đạo Tổng công ty nhận thức rõ Tổng công ty đang gặp khó khăn và đã từng bước vượt qua. Do vậy, cùng với sự ủng hộ của Tập đoàn và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn, Tổng công ty đã rất tích cực trong việc rà soát, xây dựng và triển khai các giải pháp nhằm từng bước tháo gỡ khó khăn, khôi phục và ổn định hoạt động SXKD. Một số giải pháp trong thời gian tới, cụ thể như sau:

- Quyết liệt trong công tác điều hành thi công trên tất cả các công trình/dự án mà Tổng công ty và các đơn vị trong Tổng công ty thực hiện;

- Tích cực thực hiện công tác tiếp thị, đấu thầu để tìm kiếm và bổ sung nguồn việc;

- Tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc tổng thể Tổng công ty theo đúng định hướng được Tập đoàn phê duyệt, theo hướng công ty Mẹ trực tiếp tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xây lắp, thực hiện vai trò định hướng hoạt động cho các công ty trực thuộc, thoái toàn bộ phần vốn góp tại các đơn vị không thuộc chuỗi ngành nghề hoạt động chính của Tổng công ty; nâng cao vai trò quản lý, giám sát và điều hành hoạt động SXKD đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị và hiệu quả sử dụng vốn của Tổng công ty;

- Quyết liệt trong công tác rà soát, đối chiếu và thu hồi công nợ, xây dựng kế hoạch chi tiết việc thu hồi và xử lý công nợ cho từng tháng, từng quý, nhằm thu hồi vốn đảm bảo hoạt động SXKD, giảm tối đa chi phí tài chính do bị chiếm dụng vốn;

- Tích cực làm việc với Tập đoàn/đơn vị thành viên Tập đoàn và các cơ quan quản lý nhà nước để đẩy nhanh việc phê duyệt các chi phí phát sinh tại các dự án mà Tổng công ty đang tham gia;

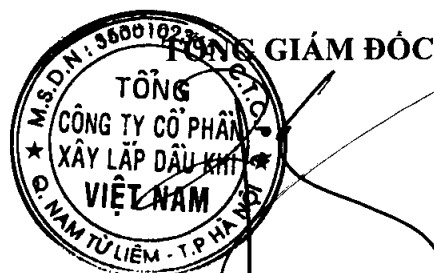
- Chủ động và tích cực làm việc với các Ngân hàng/TCTD để cơ cấu lại các khoản nợ, đàm phán giảm lãi suất vay vốn và thu xếp đủ vốn phục vụ hoạt động SXKD trong thời gian tới.

Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (b/cáo);
- BKS (b/cáo);
- TGD (b/cáo);
- Website Tổng công ty;
- Bộ phận Công bố thông tin;
- Lưu VT, TCKT.



Phan Tử Giang